TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 154/2023/DS-PT
Ngày: 30/6/2023
V/v "Tranh chấp đòi tiền công lao động"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Minh Phượng;

Các Thẩm phán: ông Khưu Để Dành;

ông Lê Thanh Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: ông Ngô Huỳnh Đức – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: ông Huỳnh Thanh Phước – Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số 116/2023/TLPT-DS ngày 26/5/2023 về việc "Tranh chấp đòi tiền công lao động".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 14/2023/DS-ST ngày 21/02/2023 của Tòa án nhân dân thị xã TC, tỉnh An Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 152/2023/QĐ-PT ngày 01/6/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* ông P, sinh năm 1950; nơi cư trú: số 893, tổ 20, ấp PH, xã PV, thị xã TC, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn:* ông C, sinh năm 1953; nơi cư trú: số 626, tổ 19, ấp PH, xã PV, thị xã TC, tỉnh An Giang.

Người kháng cáo: ông P.

Tất cả các đương sự đều có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung án sơ thẩm:

Ông P trình bày: Ông P với ông C là anh em chú bác ruột. Ông nội tên B (chết năm 1947), bà nội tên T (chết năm 1958), ông bà nội có sinh được 09 người con gồm: bà Q (đã chết năm nào không nhớ), bà H (chết năm 1963), ông

T1 (cha Ông P, chết năm 1979), bà K (chết năm 1983), bà M (chết không nhớ năm), bà C1 (chết không nhớ năm), ông Đ (tự là Nghi, cha của ông C, không nhớ năm chết), bà N (chết không nhớ năm), ông H1 (chết năm 2013), bà H2 (chết không nhớ năm).

Ông bà nội Ông P có để lại diện tích đất ngang 33m, dài 100m tọa lạc lại tổ 20, ấp PH, xã PV, thị xã TC, tỉnh An Giang. Ông P nghe nói lại là đất này ông bà nội ông có chia cho các con là ông Đ, T1 và H1 mỗi người ngang 10,7m, dài sổ song từ lộ ra đến đồng 100m, riêng phần ông H1 ở phủ thờ thì ông H1 bỏ diện tích ra ngang 13m, dài 13m bằng 169m^2 để làm khu mộ ông bà.

Phần đất của ông T1 (cha cha Ông P) đã chia đều cho 04 người con là Â, S, P1 và P mỗi người một phần, ông Â, ông S mỗi người hơn 300m^2. Riêng ông P1 với Ông P mỗi người khoảng 170m^2 sau khi nhận đất của cha, mẹ chia cho, do hoàn cảnh khổ nên Ông P đã bán cho ông K1 vào năm 1980. Đến năm 1986 ông H1 kêu Ông P về ở phần đất của ông H1 gần sát khu mộ để ông quản lý và giữ mộ, ông H1 có bán cho Ông P một mảnh đất gần đất mộ với giá 30 giạ lúa và Ông P đã kê khai và được Nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 03/10/2014 với tổng diện tích 212,40m^2 đối với phần đất này xem như đã ổn định không tranh chấp.

Ngoài ra về phần đất mồ mả (đất khu mộ) diện tích 169m^2 ông H1 thuê Ông P giữ mộ mỗi tháng 20 lít gạo, khu mộ có 04 cái mả gồm có ông, bà cố và ông, bà nội Ông P, Ông P đã giữ mộ từ năm 1986 đến tháng 02 năm 2022 thì Ông P phát hiện ông C kê khai và đứng tên quyền sử dụng đất khu mộ, ông C đã đi kê khai và được cấp giấy chứng nhận QSDĐ vào năm 2001. Do ông C đứng tên QSDĐ khu mộ thì ông C phải trả lại cho Ông P tiền thuê giữ mộ từ tháng 01 năm 1986 đến nay là 37 năm x 12 tháng/năm = 444 tháng x 20 lít gạo/tháng x 3 lon/lít : 4 lon/1kg = 6.660 kg gạo x 10.000 đồng/kg = 66.600.000 đồng.

Ông P yêu cầu ông C phải có trách nhiệm trả cho Ông P số tiền 66.600.000 đồng tiền công Ông P giữ mộ từ tháng 01/1986 đến nay.

Ông C trình bày: Không chấp nhận yêu cầu của ông P với lý do ông C không thuê Ông P giữ mộ, nếu ai thuê Ông P giữ mộ thì Ông P kiện người đó, ông C không biết và không chịu trách nhiệm.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 14/2023/DS-ST ngày 21/02/2023 của Tòa án nhân dân thị xã TC, tỉnh An Giang tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông P về việc yêu cầu ông C phải có nghĩa vụ trả cho ông P 66.600.000 đồng tiền giữ mộ từ tháng 01 năm 1986 đến năm 2022.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí dân sự sơ thẩm, quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 08/3/2023 nguyên đơn P kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông P.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Phần tranh luận: các đương sự không tranh luận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang phát biểu:

+ Về thủ tục tố tụng: nguyên đơn thực hiện quyền kháng cáo trong hạn luật định nên được Tòa án nhân dân tỉnh An Giang thụ lý giải quyết là đúng quy định. Hội đồng xét xử đã chấp hành đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử. Các đương sự cũng chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng.

+ Về nội dung giải quyết vụ án: Giữa Ông P và ông C không ký kết hợp đồng lao động, nên không phát sinh quyền và nghĩa vụ, Ông P cho rằng diện tích đất khu mộ 169m^2 hiện ông C đứng tên quyền sử dụng đất có 04 ngôi mộ của ông bà của Ông P, ông C. Ông P không khởi kiện những người thừa kế của ông H1 mà lại khởi kiện ông C là không có căn cứ. Cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của Ông P là có căn cứ. Ông P kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh nên không có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự không chấp nhận kháng cáo của Ông P, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục kháng cáo: nguyên đơn kháng cáo trong hạn luật định nên được chấp nhận thụ lý giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của ông P:

Ông P cho rằng năm 1986 ông H1, là chú, có thuê Ông P giữ mộ ông bà, ông H1 trả cho Ông P mỗi tháng 20 lít gạo, ông H1 chỉ trả cho ông được 01 tháng 20 lít gạo rồi sau đó ông H1 khó khăn nên không tiếp tục trả. Năm 2013 ông H1 chết, đến tháng 02/2022 Ông P phát hiện ông C được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nền mộ mà Ông P đang quản lý nên yêu cầu Ông P phải trả tiền công giữ mộ thành tiền là 66.600.000đ. Đối với ông C không đồng ý yêu cầu khởi kiện của Ông P do giữa Ông P và ông C không thỏa thuận việc giữ mộ ông bà; phần mộ ông bà nằm trong đất cha ông được chia nên ông kê khai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng, không liên quan đến đất ông H1, Ông P.

Xét thấy, theo lời khai của Ông P, năm 1986 ông H1 có thuê Ông P giữ mộ ông bà, ông H1 trả cho Ông P mỗi tháng 20 lít gạo, tuy nhiên việc Ông P trình bày như trên không có chứng cứ chứng minh; không có cơ sở xác định phần đất nền mộ là của ông H1 chuyển nhượng cho ông C. Việc thỏa thuận thuê giữ mộ giữa Ông P và ông H1 không liên quan đến ông C nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của ông C đối với Ông P. Do đó, Ông P khởi kiện yêu cầu ông C phải trả tiền giữ mộ từ năm 1986 đến năm 2022 số tiền 66.600.000đ là không

có căn cứ, cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của Ông P là phù hợp. Ông P kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh, nên không có cơ sở chấp nhận, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của Ông P, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của Viện kiểm sát.

[3] Về án phí phúc thẩm: Ông P được miễn nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Không chấp nhận kháng cáo của ông P.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 14/2023/DS-ST ngày 21/02/2023 của Tòa án nhân dân thị xã TC, tỉnh An Giang.

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông P về việc yêu cầu ông C phải có nghĩa vụ trả cho ông P 66.600.000 đồng tiền giữ mộ từ tháng 01 năm 1986 đến năm 2022.

Về án phí sơ thẩm, án phí phúc thẩm: ông P được miễn.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao tại TP.HCM (1);
- VKSND tỉnh An Giang (1);
- TAND thị xã TC (1);
- THADS thị xã TC (1);
- Đương sự (2);
- Phòng KTNV & THA (1);
- Lưu: Tòa, Văn phòng, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Minh Phượng